

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Hưng - Giáo viên Trường THPT Lê Lợi, thành phố Đông Hà;

2. Bà Lương Thị Thủy Dương - Giáo viên Trường THCS Nguyễn Huệ, thành phố Đông Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Hoàng Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử số 2, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2025/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Đức A (tên gọi khác: X), sinh ngày 05 tháng 10 năm 2008, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố G, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Không nghề; con ông: Trần Quang D (đã chết); con bà: Ngô Thị Q, sinh năm 1981; hiện trú tại: Khu phố C, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; gia đình có bốn người con, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Đức A hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đức A đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị Q, sinh năm: 1981 (mẹ đẻ); trú tại: Khu phố C, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị hại: Anh Trần Vĩnh T, sinh ngày: 15/7/2010; trú tại: Khu phố E, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Trần Vĩnh T: Bà Phạm Thị T1, sinh năm: 1975 (mẹ đẻ); trú tại: Khu phố E, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Xuân H, sinh ngày: 07/10/2008; trú tại: Kiệt H đường N, Khu phố G, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Xuân H: Ông Lê Quang T2, sinh năm: 1984 (bố đẻ); trú tại: Kiệt H đường N, Khu phố G, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/11/2024, anh Trần Vĩnh T (sinh ngày: 15/7/2010; trú tại: Khu phố E, Phường A, thành phố Đ) cùng bạn là anh Lê Xuân H (sinh năm: 2008; trú tại: Kiệt H đường N, Phường E, thành phố Đ) đến chơi rồi ngủ lại nhà của Trần Đức A; địa chỉ: Kiệt F đường H thuộc khu phố G, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Tại đây, do thiếu tiền tiêu xài, Đức A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh T. Khoảng 08 giờ ngày 23/11/2024, khi anh T đang còn ngủ thì Đức A đã lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của anh T đang sạc ở gần vị trí nằm của mình, rồi một mình rời khỏi nhà. Sau đó, Đức A đi bộ tới cửa hàng T3 thuộc khu phố F, Phường A, thành phố Đ, bán chiếc điện thoại trên được số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền trên Đức A đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Sau khi vụ việc bị phát hiện, Đức A đã cùng với bà Ngô Thị Q (sinh năm 1981, trú tại khu phố C, Phường A, thành phố Đ) là mẹ của Đức A đã đến cửa hàng T3 để mua lại chiếc điện thoại trên rồi giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 64gb, số Imei: 359406089953638, số máy: MQAR2LL/A, số seri: G6XVT45HJ, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 4277/KL-HĐDGTS ngày 02/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng, dung lượng 64gb, số Imei: 359406089953638, số máy: MQAR2LL/A, số seri: G6XVT45HJ có giá trị là: 2.890.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Vĩnh T đã nhận lại điện thoại di động và không yêu cầu gì về dân sự.

Cáo trạng số 47/CT-VKS-ĐH ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Đức A về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức A (tên gọi khác: X) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 100 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức A từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trần Đức A không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định được:

Khoảng 08 giờ ngày 23/11/2024, Trần Đức A đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng thuộc sở hữu của anh Trần Vĩnh T; trú tại: Khu phố E, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Tại Kết luận định giá tài sản số 4277/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Trị giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 64gb tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 2.890.000 đồng (*Hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*).

Như vậy, hành vi của Trần Đức A đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của Trần Đức A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo cùng với mẹ của mình đã mua lại chiếc điện thoại di động để giao nộp cho cơ quan điều tra. Đồng thời, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội, bị cáo Trần Đức A 16 tuổi 01 tháng 19 ngày nên cần áp dụng thêm quy định Pháp luật đối với người dưới 18 tuổi của Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo. Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Trần Vĩnh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bà Ngô Thị Q mua lại chiếc điện thoại di động tại cửa hàng T3 với giá 1.530.000 đồng giao nộp cho Cơ quan điều tra. Bà Q không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Văn C là người mua chiếc điện thoại di động từ Trần Đức A nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[9] Về vật chứng:

Ngày 16/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 2322/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trả lại 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, dung lượng 64gb cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Vĩnh T.

[10] Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Đức A (tên gọi khác: X) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 100 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức A **06 (Sáu)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Q nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Đức A cho Ủy ban nhân dân Phường A1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Đức A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Huyền